TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Bùi Hoàng K, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Hoàng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Hoàng K tự thỏa thuận: Giao cho ông K có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Hoàng Gia B, sinh ngày 04/02/2021; giao cho bà T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Bùi Hoàng Bảo C, sinh ngày 21/5/2022. Bà T và ông K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung do không ai có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà T và ông K tự nguyện thỏa thuận, bà T đồng ý chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà T đã đóng tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai thu số 0002351 ngày 31/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn trả lại cho bà T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã đóng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 5 – Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- UBND phường Đông Hải, tỉnh Khánh Hòa;
(Giấy CNKH số 19, ngày 29/6/2021);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệu